

QUY ĐỊNH
về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ;
- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Căn cứ Thông báo kết luận số 20-TB/TW ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật và Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 20/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn điểm 3 của Thông báo số 20-TB/TW;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy Hà Nam khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định nguyên tắc, thẩm quyền, căn cứ, quy trình xem xét việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của tỉnh (sau đây gọi chung là cán bộ).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Miễn nhiệm* là việc cấp có thẩm quyền quyết định cho cán bộ thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm do không đáp ứng được yêu cầu công việc, uy tín giảm sút, có vi phạm nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật cách chức.

2. *Từ chức* là việc cán bộ tự nguyện xin thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

3. *Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng* là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

4. *Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng* là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, gây dư luận xấu, rất bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm mất uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu nêu cao trách nhiệm trong việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ.

3. Kiên quyết, kịp thời xem xét cho miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ khi có đủ căn cứ. Không thực hiện việc cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm.

Điều 4. Thẩm quyền

1. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định thì có thẩm quyền xem xét cho cán bộ miễn nhiệm, từ chức.

2. Đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên thì cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo báo cáo cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ đề xuất việc cho miễn nhiệm, từ chức.

3. Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị cấp trên có quyền yêu cầu cấp dưới xem xét, thực hiện việc từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ khi có đủ căn cứ theo Quy định này.

Chương II

CĂN CỨ XEM XÉT MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC

Điều 5. Căn cứ xem xét miễn nhiệm

Việc xem xét miễn nhiệm cán bộ được căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Bị xử lý kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách nhưng uy tín giảm sút, không thể đảm nhiệm chức vụ được giao.

2. Bị xử lý kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn bổ nhiệm.

3. Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định.

4. Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

Điều 6. Căn cứ xem xét từ chức

1. Việc xem xét đối với cán bộ xin từ chức được căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

a. Do hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

b. Để cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng.

c. Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

d. Vì lý do chính đáng khác của cá nhân.

2. Cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được từ chức nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đang đảm nhận nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia; nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; nếu từ chức ngay sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích chung của Đảng và Nhà nước.

- Đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, điều tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Đảng và pháp luật.

Điều 7. Căn cứ xem xét việc miễn nhiệm, từ chức liên quan đến trách nhiệm người đứng đầu

Việc xem xét miễn nhiệm, từ chức liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu khi cấp có thẩm quyền kết luận để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực; căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Miễn nhiệm đối với người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng.

2. Người đứng đầu lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực thì tùy tính chất, mức độ sai phạm để xem xét cho từ chức.

3. Cho từ chức đối với người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng.

Chương III

QUY TRÌNH XEM XÉT MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC VÀ BÓ TRÍ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ SAU KHI TỪ CHỨC

Điều 8. Quy trình xem xét miễn nhiệm

1. Trường hợp đề nghị miễn nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Bước 1: Khi có đủ căn cứ xem xét miễn nhiệm được quy định tại Điều 5 Quy định này, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm trao đổi với cán bộ (*lập biên bản làm việc*); lấy ý kiến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan; lập tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

Bước 2: Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và đầy đủ hồ sơ miễn nhiệm cán bộ theo quy định (*trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 7 ngày làm việc*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*) để báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị miễn nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với cán bộ.

Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và đầy đủ hồ sơ miễn nhiệm cán bộ theo quy định (*trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 8 ngày làm việc*), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức hội nghị thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*) đề nghị miễn nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với cán bộ.

Việc quyết định đề nghị miễn nhiệm cán bộ phải được trên 50% tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đồng ý, trường hợp tỷ lệ là 50% thì do người đứng đầu quyết định.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lập Tờ trình đề nghị Ban Bí thư miễn nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

2. Trường hợp miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*trừ trường hợp miễn nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*)

Bước 1: Tương tự như bước 1 khoản 1 Điều 8 của Quy định này.

Bước 2: Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và đầy đủ hồ sơ miễn nhiệm cán bộ theo quy định (*trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 15 ngày làm việc*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*) việc miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền.

Việc quyết định miễn nhiệm cán bộ phải được trên 50% tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý, trường hợp tỷ lệ là 50% thì do người đứng đầu quyết định.

Bước 3: Căn cứ quyết định miễn nhiệm đối với cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

Trường hợp cán bộ bị miễn nhiệm do xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong hai năm liên tiếp thì cơ quan có thẩm quyền cho thôi việc theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp miễn nhiệm đối với các chức vụ lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương; các chức vụ lãnh đạo, quản lý khác

Bước 1: Khi có đủ căn cứ xem xét miễn nhiệm theo quy định tại Điều 5 Quy định này, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo bộ phận tham mưu về công tác cán bộ nơi cán bộ đang công tác có trách nhiệm trao đổi với cán bộ (*lập biên bản làm việc*); lập Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

Bước 2: Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và đầy đủ hồ sơ miễn nhiệm của cán bộ theo quy định (*trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 15 ngày làm việc*); cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, xem xét, quyết định việc miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý đối với cán bộ bằng phiếu kín (*lập biên bản hội nghị, biên bản kiểm phiếu*).

Việc quyết định miễn nhiệm cán bộ phải được trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp đạt tỷ lệ là 50% thì do người đứng đầu quyết định.

Bước 3: Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

Trường hợp cán bộ bị miễn nhiệm do xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong hai năm liên tiếp thì cơ quan có thẩm quyền cho thôi việc theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quy trình xem xét từ chức

1. Trường hợp đề nghị cho từ chức Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Bước 1: Cán bộ làm đơn từ chức gửi tập thể lãnh đạo, cơ quan nơi cán bộ đang công tác. Tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác thảo luận, cho ý kiến và gửi văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị từ chức của cán bộ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm trao đổi với cán bộ, cơ quan nơi cán bộ đang công tác, thống nhất ý kiến (*lập biên bản làm việc*); lấy ý kiến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan và gửi Tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

Bước 2: Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và đầy đủ hồ sơ xin từ chức của cán bộ theo quy định (*trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 7 ngày làm việc*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*) để báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị cho từ chức Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với cán bộ.

Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và đầy đủ hồ sơ từ chức của cán bộ theo quy định (*trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 8 ngày làm việc*), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức hội nghị thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*) đề nghị cho từ chức Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với cán bộ.

Việc quyết định đề nghị cho từ chức cán bộ phải được trên 50% tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đồng ý, trường hợp tỷ lệ là 50% thì do người đứng đầu quyết định.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lập Tờ trình đề nghị Ban Bí thư cho từ chức chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

2. Trường hợp cho từ chức đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (trừ trường hợp cho từ chức Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

Bước 1: Tương tự như bước 1 khoản 1 Điều 9 của Quy định này.

Bước 2: Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và đầy đủ hồ sơ từ chức của cán bộ theo quy định (*trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài 15 ngày làm việc*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức

hội nghị thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*) quyết định cho cán bộ từ chức theo thẩm quyền.

Việc quyết định cho từ chức đối với cán bộ phải được trên 50% tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý, trường hợp tỷ lệ là 50% thì do người đứng đầu quyết định.

Bước 3: Căn cứ quyết định cho từ chức đối với cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

3. Trường hợp cho từ chức đối với cán bộ lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương; cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo quản lý khác

Bước 1: Cán bộ làm đơn từ chức gửi cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị từ chức của cán bộ; cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo bộ phận tham mưu về công tác cán bộ nơi cán bộ đang công tác có trách nhiệm trao đổi với cán bộ có đơn xin từ chức; thảo luận, thống nhất ý kiến (*lập biên bản làm việc*) và lập Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

Bước 2: Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và đầy đủ hồ sơ xem xét từ chức của cán bộ theo quy định (*trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 15 ngày làm việc*); cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín (*lập biên bản hội nghị, biên bản kiểm phiếu*).

Việc quyết định từ chức đối với cán bộ phải được trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp đạt tỷ lệ là 50% thì do người đứng đầu quyết định.

Bước 3: Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

Điều 10. Hồ sơ miễn nhiệm, từ chức

1. Tờ trình của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ.

2. Các văn bản có liên quan: Quyết định, kết luận, thông báo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, biên bản làm việc, biên bản hội nghị, biên bản kiểm phiếu, (*đơn đối với cán bộ xin từ chức*), văn bản đề nghị của cơ quan nơi cán bộ công tác và các tài liệu có liên quan.

Điều 11. Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau khi miễn nhiệm, từ chức

1. Cán bộ sau khi miễn nhiệm, từ chức nếu có nguyện vọng tiếp tục công tác thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào năng lực, đạo đức, kinh nghiệm để xem xét, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Cán bộ sau khi có quyết định từ chức được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định hiện hành đến hết thời hạn giữ chức vụ; cán bộ bị miễn nhiệm không được hưởng phụ cấp chức vụ kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm.

2. Cán bộ đã từ chức và bố trí công tác khác, nếu được cấp có thẩm quyền đánh giá tốt, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và khắc phục được những yếu kém, sai phạm, khuyết điểm thì có thể được xem xét để quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị của tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy định này; chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị và Quy định này.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; tổng hợp những vấn đề nảy sinh cần bổ sung, sửa đổi, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
 - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
 - Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
 - Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- } (để báo cáo)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Lê Thị Thủy